TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI- TP. HN
Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 18/ 4/2018.
"V/v: ***Tranh chấp xin ly hôn"***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O - TP HN

- ***Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến D
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Huy Tr
2. Bà Nguyễn Thị Ng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố HN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O : Ông Nguyễn Văn V - kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O- TP. H N ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QQĐXX –ST ngày 14 tháng 3 năm 2018: giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1976; tên gọi khác : không có; Nơi đăng ký hộ khẩu TT : Thôn Quế S xã Tân Ư- huyện Thanh O- TP. HN

Hiện trú tại : Thôn Động Gi - xã Đỗ Đ - Thanh O - TP. HN **.** Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh B - sinh năm 1969; tên gọi khác: không có; Nơi đăng ký hộ khẩu TT và trú tại: Thôn Quế S xã Tân Ư - Thanh O -TP. H N. Tại phiên tòa vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày trước khi cưới vợ chồng có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ứ- huyện Thanh O - TP. H N ngày 1995. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn ,lý do là anh B hay chời cờ bạc, rượu chè chị Th đã khuyên bảo nhiều lần thì anh đánh chị, nên chị không chịu đựng được đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chung sống được với anh B nên đề nghị được ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thị L - sinh 1996 hiện cháu L đã trưởng thành, và cháu Lê Thanh H - sinh 2000 hiện nay cháu Hoàng đang ở với anh B , khi ly hôn chị xin nuôi cháu H và không yêu cầu anh B đóng góp nuôi con chung, còn tùy cháu H ở với ai thì tùy cháu.

Về tài sản chung: Công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ; cho vay nợ: Không có.

Bị đơn anh Lê Thanh B vắng mặt ; Tòa án đã triệu tập anh Bình nhiều lần đến Tòa án để tiến hành lấy lời khai về việc chị Th xin ly hôn nhưng anh B cố tình không đến. Ngày 23/8/2017 Tòa án tiến hành xác minh hộ khẩu tại Công an xã Tân Ư thì anh B và các con không cắt khẩu đi đâu nhưng tỉnh thoảng vẫn về địa phương, theo lời khai của chị Thu thì anh B và các con đang tạm trú tại số nhà 42 ngách 88/38 quận Hoàng M -Thành phố H N. Tòa án nhân dân huyện Thanh O đã ủy thác cho Tòa án nhân dân quận Hoàng M để tống đạt và lấy lời khai của anh B theo tố tụng. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân Quận Hoàng M thì anh B đã bán nhà và không sinh sống tại địa chỉ trên. Ngày 23/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Thanh O tiến hành xác minh tại Công an xã Tân Ư , thì anh B và các con không cắt khẩu đi đâu và hiện không có mặt tại địa phương , chỉ thỉnh thỏang mới về, việc Tòa án gửi giấy triệu tập cho anh Lê Thanh B thì Công an xã cho biết đã đến tận nhà nhưng không giao được . Do vậy Tòa án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo lời khai của nguyên đơn, thông báo về phiên hoà giải tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ư ; tại gia đình nhà anh B theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Do anh B không đến Tòa án để khai nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Th vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Anh B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; Nguyên đơn tham gia phiên tòa chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Th được ly hôn anh Lê Thanh B .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng : Chị Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O ,Thành phố H N giải quyết việc hôn nhân của chị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh O .

2. Về Tình Cảm : Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Thanh B trước khi cưới có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Ư ngày 24/11/1995, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy việc kết hôn giữ anh B với chị Th là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian luôn xảy ra mâu thuẫn . Do hai người không hóa giải được những va chạm nhỏ, chị Th khai vợ chồng sống

với nhau không có hạnh phúc anh B hay chơi cờ bạc, rượu chè chị nói thì anh đánh chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Trụ sở Tòa án; trụ sở UBND xã và tại gia đình anh B , nhưng anh B vắng mặt tại phiên tòa. Cần áp dụng Điều 179 ; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với pháp luật. Xét đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cho ly hôn là phù hợp.

3. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị L – sinh 1996 hiện cháu Loan đã trưởng thành; cháu Lê Thanh H - sinh 2000, hiện anh B đang nuôi dưỡng.

Xét cần giao anh B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thanh H là phù hợp, tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho chị Th cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, chị Th có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

4.Về tài sản chung; Công nợ; công sức : Do anh Lê Thanh B vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án . Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; ; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình khoản 2 điểm b điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Lê Thanh B.

Về con chung: Giao anh Lê Thanh B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thanh H , sinh năm 2000, tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho chị Th, cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, chị Th có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

*Về tài sản chung; Công nợ; công sức***:** Do anh Lê Thanh B vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án Buộc chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 1889 ngày 25/7/2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O .

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Lê Thanh B vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Tân Ư, huyện Thanh O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O , thành phố HN.

Nơi nhận:
- *Toà án ND Thành phố HN;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh O;*
- *UBND xã Tân Ư;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến D